|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN THANH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Thanh Bình, ngày tháng năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Về việc tổng kết tình hình xây dựng cơ bản năm 2022, kết quả thực hiện quý I năm 2023 và các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới**

Ủy ban nhân dân Huyện báo cáo tổng kết tình hình xây dựng cơ bản năm 2022, kết quả thực hiện quý I năm 2023 và các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới cụ thể như sau:

**A. Tình hình thực hiện kế hoạch vốn năm 2022.**

**I. Tính trên tổng thể tất cả các nguồn vốn.**

Tổng kế hoạch vốn là 684.495,6 triệu đồng; Giải ngân là 410.259,3 triệu đồng, đạt tỷ lệ 59,9%. (*Trong đó kế hoạch vốn dự án Phát triển cơ sở hạ tầng tại tỉnh Đồng Tháp là 412.806,7 triệu đồng; Giải ngân là 167.004,2 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 40,5%)*, cụ thể gồm: (Kèm theo chi tiết từng dự án tại phụ lục số 01)

**1. Vốn đầu tư công**

Tổng kế hoạch vốn là 611.610,8 triệu đồng; Giải ngân là 347.383 triệu đồng, đạt tỷ lệ 56,8%, gồm:

Đvt: Triệu đồng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nguồn vốn** | **Tổng số** | **Tổng số** | **Tỷ lệ giải ngân (%)** |
|  |
|  |
|  | **Vốn Đầu tư** | **611.610,8** | **347.383,0** | **56,8%** |  |
| **A** | **Nguồn vốn ngân sách Trung ương** | **431.861,7** | **175.456,8** | **40,6%** |  |
| I | Nguồn vốn TW (vốn trong nước) | 132.070,4 | 82.851,8 | 62,7% |  |
| II | Nguồn vốn TW (vốn nước ngoài) | 280.736,3 | 84.152,5 | 30,0% |  |
| III | Nguồn vốn TW (vốn trong nước), Vốn CT MTQG xây dựng NTM | 19.055,0 | 8.452,6 | 44,4% |  |
| **B** | **Nguồn vốn ngân sách Tỉnh** | **48.173,5** | **46.220,6** | **95,9%** |  |
| I | Nguồn vốn sổ xố kiến thiết | 48.173,5 | 46.220,6 | 95,9% |  |
| **C** | **Nguồn vốn ngân sách Huyện** | **131.575,6** | **125.705,6** | **95,5%** |  |
| C1 | Ngân sách Huyện quản lý và phân bổ | 86.302,0 | 84.144,6 | 97,5% |  |
| I | Tiền sử dụng đất | 30.000,0 | 28.488,7 | 95,0% |  |
| II | Ngân sách tập trung | 36.302,0 | 35.655,9 | 98,2% |  |
| III | Nguồn kết dư ngân sách Huyện | 20.000,0 | 20.000,0 | 100,0% |  |
| C2 | Ngân sách Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu | 45.273,6 | 41.560,9 | 91,8% |  |
| I | Sổ xố kiến thiết | 37.967,4 | 37.146,4 | 97,8% |  |
| II | Ngân sách tập trung | 7.306,2 | 4.414,5 | 60,4% |  |

**2. Vốn sự nghiệp**

Tổng kế hoạch vốn là 72.884,7 triệu đồng; Giải ngân là 62.876,3 triệu đồng, đạt tỷ lệ 86,3%, gồm:

Đvt: Triệu đồng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nguồn vốn** | **Tổng số** | **Tổng số** | **Tỷ lệ giải ngân (%)** |
|  |
|  |
| **\*** | **VỐN SỰ NGHIỆP** | **72.884,7** | **62.876,3** | **86,3%** |  |
| **A** | **Nguồn vốn ngân sách Huyện** | **64.050,1** | **54.322,4** | **84,8%** |  |
| **A1** | **Ngân sách Huyện quản lý và phân bổ** | **10.664,3** | **10.478,8** | **98,3%** |  |
| I | Dự phòng ngân sách Huyện | 541,7 | 541,7 | 100,0% |  |
| II | Sự nghiệp kinh tế | 10.122,6 | 9.937,1 | 98,2% |  |
| **A2** | **Ngân sách Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho Huyện** | **53.385,8** | **43.843,6** | **82,1%** |  |
| I | Vốn Nghị định số 35/2015/NĐ-CP | 30.522,6 | 27.228,3 | 89,2% |  |
| II | Vốn Miễn giảm thủy lợi phí | 13.200,0 | 11.175,7 | 84,7% |  |
| III | Sự nghiệp kinh tế cấp Tỉnh | 5.580,8 | 1.401,0 | 25,1% |  |
| IV | Tăng thu nội địa NS cấp Tỉnh năm 2019 | 559,4 | 559,4 | 100,0% |  |
| V | Tăng thu nội địa NS cấp Tỉnh năm 2015 | 490,0 | 489,8 | 100,0% |  |
| VI | Vốn hỗ trợ phát triển cây xanh đô thị | 3.032,9 | 2.989,3 | 98,6% |  |
| **B** | **Nguồn vốn ngân sách cấp xã, Thị trấn** | **8.834,7** | **8.553,8** | **96,8%** |  |
| I | Vốn đô thị loại V | 6.500,0 | 6.292,3 | 96,8% |  |
| II | Vốn Miễn giảm thủy lợi phí | 1.530,9 | 1.461,7 | 95,5% |  |
| III | Vốn Nghị định số 35/2015/NĐ-CP | 566,2 | 563,7 | 99,5% |  |
| IV | Sự nghiệp kinh tế | 237,6 | 236,1 | 99,4% |  |

*(có phụ lục 01 chi tiết kèm theo)*

**II. Các dự án đang triển khai và có tỷ lệ giải ngân vốn thấp.**

**1. Các dự án có giải ngân thấp và chưa lựa chọn được nhà thầu:**

- Các dự án có tỷ lệ giải ngân dưới 50% là 10 dự án, trong đó có 03 dự án có tỷ lệ giải ngân vốn 0% (Đường kênh 2/9 vốn Huyện NTM; Đường khu thương mại (Đ5 cổng chính và Đ9 cổng phụ bệnh viện); Cứng hóa bờ bao Mương Cả Khánh (đoạn từ đường nhựa liên xã cù Lao đến sông Tiền)).

- Có 4 dự án đã tổ chức mời thầu nhiều nhưng không có nhà thầu tham dự, nên cần phải điều chỉnh lại dự toán cập lại đơn giá theo Quyết định số 1296/QĐ-UBND.HC ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Quyết định số 514/QĐ-SXD ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Sở Xây dựng Đồng Tháp, các công trình:

+ Khu liên hợp thể dục thể thao huyện Thanh Bình; Hạng mục: Xây dựng mới.

+ Tổ hợp thể thao xã Tân Phú; Nâng cấp sân bóng đá 11 người, sân bóng chuyền.

+ Tổ hợp thể thao xã Tân Mỹ; Nâng cấp sân bóng đá 11 người, sân bóng chuyền

+ Nâng cấp tổ hợp thể thao xã Bình Tấn; hạng mục: Sân bóng đá 11 người

\* Do ảnh hưởng nguồn cung cát khan hiếm nên ảnh hưởng đến kết quả lựa chọn nhà thầu, làm ảnh hưởng tiến độ giải ngân và hiệu quả đầu tư.

2. Các dự án trọng điểm năm 2022 chuyển tiếp qua năm 2023 có 02 dự án có khối lượng san lắp cát lớn, đang thực hiện thủ tục đầu tư:

a. Đường trục Đ-03 (từ rạch Đốc Vàng Hạ - Võ Văn Kiệt), hạng mục: San lắp mặt bằng, vỉa hè, cây xanh, mặt đường, hệ thống điện và hệ thống thoát nước.

- Tổng mức đầu tư: 182.903,729 triệu đồng

- Tiến độ thực hiện dự án: Đang lập thủ tục giải phóng mặt bằng, đang trình tỉnh phê duyệt giá đất bồi thường; Đang thực hiện thiết kế bước 2. Dự kiến cuối tháng sẽ phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, trong tháng 5 tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công và chi đền bù GPMB. Đang tổ chức kiểm đếm thực hiện giải phóng mặt bằng.

b.Tên dự án: Đường trục Đ–05 (từ Quốc lộ 30 đến đường Nguyễn Văn Biểu); hạng mục: San lắp mặt bằng, mặt đường, vỉa hè, cây xanh, hệ thống điện và hệ thống cấp thoát nước

- Tổng mức đầu tư: 68.854,206 triệu đồng

- Tiến độ thực hiện dự án: Đã hoàn thành phê duyệt dự án, Phòng KTHT đang thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; công tác thu hồi đất chờ phê duyệt chung được duyệt sẻ triển khai cắm ranh mốc, GPMB thu hồi đất, dự kiến tháng 4 tổ chức lựa chọn nhà thầu.

**B. kết quả thực hiện quý I năm 2023.**

Tổng kế hoạch vốn giải ngân: 38.852/268.372 triệu đồng, đạt tỷ lệ 14,48%, ước giải ngân đến hết 31/03/2023 được 69.259/268.372 triệu đồng, đạt tỷ lệ 25,8% bao gồm:

**1. Vốn đầu tư:** Tổng kế hoạch vốn 232.402 triệu đồng, giải ngân 37.029 triệu đồng, đạt tỷ lệ 15,93%, ước giải ngân đến hết 31/03/2023 được 62.901/232.402 triệu đồng, đạt tỷ lệ 27,1% bao gồm:

a. Nguồn vốn ngân sách Trung ương:

+ Vốn ngân sách TW (vốn trong nước):

+ Vốn ngân sách TW (vốn ODA nước ngoài):

b. Nguồn vốn tỉnh quản lý và phân bổ: 19.085/48.400 triệu đồng, đạt tỷ lệ 39,43%, trong đó:

- Vốn xổ số kiến thiết: 19.085/48.400 triệu đồng, đạt tỷ lệ 39,43%.

c. Vốn ngân sách huyện: 17.944/184.002 triệu đồng, đạt tỷ lệ 9,75%. Trong đó: Vốn huyện quản lý và phân bổ: 9.268/126.302 triệu đồng, đạt tỷ lệ 7,34%. Trong đó:

- Tiền sử dụng đất: 1.429/60.000 triệu đồng, đạt tỷ lệ 2,38%.

- Ngân sách tập trung: 7.839/36.302 triệu đồng, đạt tỷ lệ 15,04%.

- Nguồn kết dư ngân sách Huyện: 0/30.000 triệu đồng, đạt tỷ lệ 0%.

- Vốn Ngân sách tỉnh BSCMT cho Huyện: 8.676/57.700 triệu đồng, đạt tỷ lệ 15,04%, bao gồm:

+ Vốn Sổ xố kiến thiết: 8.676/37.700,0 triệu đồng, đạt tỷ lệ 17,8%.

+ Vốn Ngân sách tập trung: 0/20.000 triệu đồng, đạt tỷ lệ 0%.

**2. Vốn sự nghiệp:** Tổng kế hoạch vốn 35.970,3 triệu đồng, giải ngân 1.823 triệu đồng, đạt tỷ lệ 5,1%, ước giải ngân đến hết 31/03/2023 được 6.357/35.970 triệu đồng, đạt tỷ lệ 17,7%.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** |  | **Kế hoạch vốn năm 2023** | **Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết ngày 24/03/2023** | **Tỷ lệ giải ngân (%)** | **Ước lũy kế thanh toán vốn từ đầu năm đến hết 31 tháng 03 năm 2023** | **Tỷ lệ giải ngân (%)** | **Ước giải ngân đến hết năm 2023** | **Tỷ lệ giải ngân (%)** |
|  |
|  |
|  |
|  | **TỔNG SỐ** | **268.372** | **38.852** | **14,48%** | **69.259** | **25,8%** | **268.372** | **100,0%** |  |
|  | **VỐN ĐẦU TƯ** | 232.402 | 37.029 | 15,93% | 62.901 | 27,1% | 232.402 | 100,0% |  |
| A | Nguồn vốn ngân sách Trung ương |  |  |  |  |  |  |  |  |
| B | Nguồn vốn ngân sách Tỉnh | 48.400 | 19.085 | 39,43% | 24.453 | 50,5% | 48.400 | 100,0% |  |
| I | Nguồn vốn sổ xố kiến thiết | *48.400,0* | *19.085* | 39,43% | *24.453* | 50,5% | 48.400 | 100,0% |  |
| C | Nguồn vốn ngân sách Huyện | 184.002 | 17.944 | 9,75% | 38.448 | 20,9% | 184.002 | 100,0% |  |
| C1 | Ngân sách Huyện quản lý và phân bổ | 126.302 | 9.268 | 7,34% | 17.201 | 13,6% | 126.302 | 100,0% |  |
| I | Tiền sử dụng đất | 60.000 | 1.429 | 2,38% | 7.894 | 13,2% | 60.000 | 100,0% |  |
| II | Ngân sách tập trung | 36.302 | 7.839 | 21,60% | 9.307 | 25,6% | 36.302 | 100,0% |  |
| III | Nguồn kết dư ngân sách Huyện | 30.000 |  |  |  |  | 30.000 | 100,0% |  |
| C2 | Ngân sách Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho Huyện | 57.700 | 8.676 | 15,04% | 21.248 | 36,8% | 57.700 | 100,0% |  |
| I | Sổ xố kiến thiết | 37.700 | 6.591 | 17,48% | 19.163 | 50,8% | 37.700 | 100,0% |  |
| II | Ngân sách tập trung | 20.000 | 2.085 | 10,42% | 2.085 | 10,4% | 20.000 | 100,0% |  |
|  | **VỐN SỰ NGHIỆP** | 35.970 | 1.823 | 5,07% | 6.357 | 17,7% | 35.970 | 100,0% |  |
| A | Nguồn vốn ngân sách Huyện | 35.970 | 1.823 | 5,07% | 6.357 | 17,7% | 35.970 | 100,0% |  |
| A1 | Ngân sách Huyện quản lý và phân bổ | 3.672 | 315 | 8,59% | 2.153 | 58,6% | 3.672 | 100,0% |  |
| II | Sự nghiệp kinh tế | 3.672 | 315 | 8,59% | 2.153 | 58,6% | 3.672 | 100,0% |  |
| A2 | Ngân sách Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho Huyện | 32.298 | 1.508 | 4,67% | 4.204 | 13,0% | 32.298 | 100,0% |  |
| I | Vốn đầu tư sản xuất theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP | 19.098 | 258 | 1,35% | 1.121 | 5,9% | 19.098 | 100,0% |  |
| II | Vốn Miễn giảm thủy lợi phí | 13.200 | 1.249 | 9,46% | 3.083 | 23,4% | 13.200 | 100,0% |  |

*(có phụ lục 02 chi tiết kèm theo)*

**3. Các dự án đã triển khai trong năm 2023 nhưng chưa được bố trí vốn, tổng là 59.500 triệu đồng. Trong đó:**

- Lĩnh vực giao thông có 01 công trình tổng là 20.000 triệu đồng.

- Lĩnh vực giáo dục có 8 công trình tổng 39.500 triệu đồng

*(có phụ lục 03 chi tiết kèm theo)*

**C. các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới:**

**1. Công tác huy động nguồn lực**:

- Tập trung các biện pháp để chủ động tạo nguồn và tăng thu ngân sách sớm hoàn thành kế hoạch được giao. Tăng cường tổ chức bán đấu giá quỹ đất công để huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển;

- Ưu tiên bố trí vốn cho công tác bồi thường GPMB, các dự án tạo quỹ đất để bán, các dự án chỉnh trang đô thị, các dự án có khả năng hoàn thành trong năm hoặc có khối lượng thi công lớn;

- Tăng cường, đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các ngành, phòng ban trên địa bàn huyện, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban ngành Tỉnh đối với các dự án có sự tham gia thẩm định, đóng góp ý kiến của các Sở, ban ngành Tỉnh.

- Chủ đầu tư chủ động rà soát các dự án có tổng mức đầu tư lớn, số vốn lớn lập tiến độ chi tiết từng dự án từ khâu chuẩn bị đầu tư đến kết thúc đầu tư, để kịp thời đề xuất, tham mưu tháo gỡ những khó khăn khi điều hành dự án.

**2. Về quản lý vốn đầu tư:**

- Xây dựng kế hoạch giải ngân cụ thể theo cam kết với Tỉnh tiến độ giải ngân của từng dự án, từng quý và chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND Tỉnh về kết quả giải ngân các dự án.

- Nâng cao trách nhiệm, tính chủ động, quyết liệt, năng lực trong triển khai thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công. Tăng cường quản lý vốn đầu tư; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thi công, tiến độ giải ngân vốn đầu tư XDCB khi có khối lượng thực hiện, hạn chế việc giải ngân vốn dồn vào thời điểm cuối năm.

- Đẩy nhanh tiến độ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, đối với các đơn vị không thực hiện quyết toán, chậm lập quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, Ủy ban nhân dân Huyện sẽ có các biện pháp cụ thể xử lý theo quy định;

- Tăng cường quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công chặt chẽ, phải thực hiện dự án theo mức vốn được giao, không làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản;

- Chủ đầu tư rà soát khối lượng từng dự án, công trình, đánh giá giá trị giải ngân cụ thể, điều chỉnh kế hoạch vốn cho phù hợp khối lượng thực hiện;

**3. Về thanh quyết toán và điều chỉnh vốn**:

- Khắc phục những nội dung hạn chế về quyết toán và giải ngân vốn năm 2022;

- Đẩy nhanh công tác thanh quyết toán, tạm ứng, giải ngân khối lượng xây dựng cơ bản; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Tỉnh về tiến độ hoàn thành dự án, thanh toán và giải ngân theo quy định;

- Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện, tiến độ giải ngân vốn, những khó khăn, vướng mắc, ... để kịp thời xử lý, điều chỉnh nguồn đối với vốn Huyện và đề nghị về Sở Kế hoạch Đầu tư đối với nguồn vốn Tỉnh để thực hiện điều chỉnh vốn đầu tư của các dự án không có khả năng giải ngân cho các dự án có khối lượng hoàn thành nhưng chưa đủ vốn;

- Cương quyết không bố trí đủ vốn cho chủ đầu tư đã hoàn thành nhưng chưa hoàn tất công tác quyết toán theo quy định, không giao dự án đầu tư mới cho những chủ đầu tư vi phạm quy định về thời gian lập báo cáo quyết toán, không cho phép nhà thầu tham gia đấu thầu dự án mới khi chưa hoàn thành quyết toán các dự án đã thực hiện hoàn thành theo quy định mà lỗi thuộc về nhà thầu.

**4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công**

- Đối chiếu kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 thành một tiêu chí để đánh giá thi đua năm 2023 đối với các phòng, ban, ngành, UBND các xã, Thị trấn; gắn tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công với đánh giá về vai trò người đứng đầu, các cá nhân có liên quan và công tác thi đua khen thưởng tập thể, cá nhân.

- Kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân, tập thể làm ảnh hưởng tới tỷ lệ giải ngân vốn thấp hơn so với cam kết với Tỉnh là 100%.

**5. Đẩy mạnh công tác thanh tra, giám sát đầu tư:**

- Tăng cường công tác thanh tra và kiểm tra các dự án đầu tư xây dựng theo quy định nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí; tập trung vào các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; kiên quyết thực hiện các chế tài đối với các vi phạm.

- Tập trung thực hiện thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư theo quy định nhằm phát hiện các tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kịp thời chấn chỉnh, tăng cường công tác kiểm tra để có biện pháp xử lý kịp thời.

**III. Nhận xét, đánh giá:**

- Đánh giá tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công, các kết quả đạt được, so sánh với cùng kỳ năm trước: Nhìn chung tỷ lệ giải ngân trong 3 tháng đầu năm 2023 đạt tương đối chưa cao.

- Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân chậm thực hiện và thanh toán vốn kế hoạch năm:

+ Nguyên nhân về cơ chế chính sách: Do các công trình chuyển tiếp 2022 sang 2023 mà chưa tổ chức lựa chọn nhà thầu, phải điều chỉnh cập nhật lại đơn giá theo Quyết định số 1296/QĐ-UBND.HC ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Quyết định số 514/QĐ-SXD ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Sở Xây dựng Đồng Tháp.

+ Nguyên nhân về tổ chức thực hiện: Do trong những tháng đầu năm 2023 Huyện giải ngân chậm là do phần các dự án chủ yếu là thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các công trình mới, thực hiện công tác điều chỉnh hồ sơ, lựa chọn nhà thầu thi công và công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc, khó khăn trong vận động.

+ Nguyên nhân khác: Thiếu nguồn cung ứng vật liệu cát để thi công san lấp và phần nền gặp nhiều khó khăn, dẫn đến huỷ thầu nhiều lần, không có nhà thầu tham dự, phải cập nhật lại giá mời thầu lại nhiều lần, nên dẫn đến tiến độ giải ngân chậm.

Trên đây là báo cáo của Uỷ ban nhân dân Huyện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - TT.HU, TT.HĐND Huyện;  - CT và các P.CT/UBND Huyện;  - Văn phòng Huyện ủy;  - Phòng TC-KH;  - LĐVP, NC/UB;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Huỳnh Văn Nờ** |